TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **94**/2023/HS-PT
Ngày: 29/3/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Trần Đức Kiên

Các thẩm phán: ông Đặng Kim Nhân

ông Nguyễn Tấn Long

- Thư ký phiên tòa: ông Lương Quang Toàn - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Vân - Kiểm sát viên.

Vào ngày 29 tháng 3 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 580/2022/TLPT-HS ngày 22 tháng 12 năm 2022 đối với các bị cáo **Võ Văn Q, Đinh Viết C** về tội "*Trộm cắp tài sản"*.

Do có kháng cáo của người bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 90/2022/HSST ngày 15/11/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 822/2023/QĐXXPT-HS ngày 23 tháng 2 năm 2023.

- *Các bị cáo bị kháng cáo:*

1. Võ Văn Q, tên gọi khác: không; sinh ngày 08 tháng 01 năm 1983 tại Quảng Nam; Nơi ĐKHKTT và nơi cư trú: Tổ 34 phường T, quận T1, thành phố Đà Nẵng; trình độ học vấn; 12/12; nghề nghiệp: công nhân; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn H1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị S (còn sống); Có vợ là Võ Thị H và có 03 con (con lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2020); tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

2. Đinh Viết C, tên gọi khác: không; sinh ngày 23 tháng 01 năm 1988 tại Đà Nẵng; Nơi ĐKHKTT và nơi cư trú: Tổ 14 phường H2, quận L, thành phố Đà Nẵng; trình độ học vấn; 12/12; nghề nghiệp: công nhân; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Viết H3 và bà

Trương Thị T2 (đều còn sống); Có vợ là Lê Thị Minh T3 và có 02 (con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2020); tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Công ty TNHH M.

Địa chỉ trụ sở: đường số 3 Khu công nghiệp H5, phường H4, quận L, thành phố Đà Nẵng. Người đại diện theo pháp luật ông Cheng Yung P, chức vụ Giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền, bà Phan Thị Bích Th, sinh năm 1985, chức vụ Giám đốc nhân sự công ty. (Theo Giấy ủy quyền ngày 25/8/2022). Bà Th có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 12/3/2022, Võ Văn Q và Đinh Viết C đến Công ty TNHH M, đường số 3 Khu công nghiệp H5, thành phố Đà Nẵng làm việc và được giao nhiệm vụ đấu nối, kéo dây điện ở tầng 3 khu nhà văn phòng 04 tầng của công ty. Đến 16 giờ 10 phút cùng ngày, hết giờ làm nên Q và C để lại số dây điện còn thừa tại tầng 3 (do bộ phận đèn Led quản lý) và về phòng làm việc của mình là Bộ phận điện. Một lúc sau, Q và C lên tầng 4 để kiểm tra lại hệ thống điện, khi đi ngang tầng 3, thấy cửa chỉ khép hờ không khóa, dây điện vẫn còn để ở chỗ cũ, Q nảy sinh ý định lấy trộm nên rủ C cùng thực hiện, C đồng ý. Q và C dùng kềm bấm cắt dây điện thành đoạn nhỏ, tách lớp vỏ bọc để lấy lõi đồng bên trong, rồi buộc thành từng bó và giấu vào xe đẩy. Q và C đẩy xe lên tầng 4 để tiếp tục kiểm tra dây điện.

Tại đây, Q và C phát hiện cửa kho hàng không khóa nên đẩy cửa vào bên trong lấy trộm 02 thùng chứa tấm thẻ bảng mạch đèn Led để lên xe và đẩy xuống tầng trệt. Để không bị phát hiện, Q giấu 35 tấm bảng mạch đèn Led và 34 kg dây đồng vào cốp xe máy biển kiểm soát 43D1- 309.31; C giấu 215 tấm bàng mạch đèn Led vào cốp xe máy biển kiểm soát 92G1- 126.56.

Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, Võ Văn Q và Đinh Viết C điều khiển xe máy ra về thì bị bảo vệ công ty phát hiện nên trình báo sự việc với Đồn Công an Khu công nghiệp H5.

Vật chứng tạm giữ:

- 250 tấm bảng mạch đèn Led.

- 34kg dây đồng.

- 01 kìm cắt kim loại kích thước 27 x10cm - 01 xe máy BKS 43D1- 309.31 và 01 xe máy BKS 92G1- 126.56.

Tại Kết luận định giá tài sản số 50/KLĐG-HĐĐGTS ngày 25/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận L kết luận: tài sản bị chiếm đoạt trị giá là 12.281.000 đồng (Mười hai triệu hai trăm tám mốt ngàn đồng).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 90/2022/HSST ngày 15/11/2022, Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng quyết định: Tuyên bố các bị cáo **Võ Văn Q, Đinh Viết C** phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 15, khoản 3 Điều 57, Điều 58 và Điều 65 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: **Võ Văn Q 12 (Mười hai)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **24 (Hai mươi bốn)** tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Võ Văn Q về UBND phường T, quận T1, thành phố Đà Nẵng để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Xử phạt: **Đinh Viết C 09 (Chín)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **18 (Mười tám)** tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đinh Viết C về UBND phường H2, quận L, thành phố Đà Nẵng để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 (hai) lần trở lên, thì Toà án có thể buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả cho Công ty TNHH M 250 tấm bảng mạch đèn Led và 34kg dây đồng.

(*Các vật chứng trên hiện nay Cục thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/11/2022*).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý các vật chứng khác của vụ án; quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo.

Ngày 26/11/2022, đại diện theo uỷ quyền của người bị hại là bà Phan Thị Bích Th kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung đề nghị cấp phúc thẩm xem xét một số tình tiết khách quan của vụ án, xem xét trách nhiệm bồi thường thiệt hại đối với các bị cáo và xử tăng hình phạt đối với các bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Phan Thị Bích Th - người đại diện theo uỷ quyền của người bị hại là Công ty TNHH M giữ nguyên yêu cầu kháng cáo cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm chưa xem xét đầy đủ một số tình tiết khách quan của vụ án, chưa xem xét trách nhiệm bồi thường thiệt hại đối với các bị cáo và xử tăng hình phạt đối với các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của đại diện theo uỷ quyền của người bị hại, giữ nguyên toàn bộ Bản án hình sự sơ thẩm số 90/2022/HSST ngày 15/11/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét kháng cáo của bà Phan Thị Bích Th - người đại diện theo uỷ quyền của người bị hại Công ty TNHH M thấy:

[1.1]. Về tội danh:

Căn cứ vào lời khai của các bị cáo, lời khai của đại diện người bị hại, lời khai của những người làm chứng và căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Võ Văn Q và Đinh Viết C là công nhân Công ty TNHH M. Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 12/3/2022, các bị cáo đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của Công ty TNHH M, tài sản gồm 34 kg dây đồng và 250 bảng mạch điện tử đèn Led, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận trị giá tài sản là 12.281.000đ. Các bị cáo định mang tài sản trộm cắp ra khỏi cổng công ty thì bị bảo vệ phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Hành vi của các bị cáo đủ các yếu tố cấu thành tội *"Trộm cắp tài sản"*. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng Đà Nẵng truy tố và Toà án nhân dân thành phố Đà Nẵng đã xét xử Võ Văn Q, Đinh Viết C về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Trong quá trình điều tra, tại phiên toà sơ thẩm và tại phiên toà phúc thẩm, các bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với kết quả điều tra, kết quả điều tra phản ánh đúng diễn biến sự việc. Lợi dụng lúc vắng người, trong một khoảng thời gian ngắn, các bị cáo đã nảy sinh ý định và thực hiện việc trộm cắp tài sản của Công ty TNHH M. Tài sản các bị cáo trộm cắp gồm 34 kg dây đồng và 250 bảng mạch điện tử đèn Led.

Do đó, nội dung kháng cáo của đại diện người bị hại cho rằng các bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp trong một khoảng thời gian dài, số lượng hai người (hai bị cáo) không thể thực hiện được việc trộm cắp số lượng tài sản trên là không có cơ sở chấp nhận.

[1.2]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo thấy:

Do muốn có tiền tiêu xài cho mục đích cá nhân, các bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là 34 kg dây đồng và 250 bảng mạch điện tử của chính Công ty nơi các bị cáo làm việc. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội nên cần phải bị xử phạt nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa.

Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản chiếm đoạt không lớn và đã được thu giữ khi chưa đưa ra khỏi công ty nên thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt; các bị cáo đều có nhân thân tốt, nhất thời phạm tội; hoàn cảnh gia đình khó khăn, con còn nhỏ; bị cáo Q đã từng tham gia nghĩa vụ quân sự. Khi quyết định hình phạt, Toà án cấp sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 15; khoản 3 Điều 57 BLHS cho các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Trong vụ án, Võ Văn Q là người khởi xướng việc phạm tội, khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công, phân nhiệm nên thuộc trường hợp có tính đồng phạm giản đơn; các bị cáo không có tình tiết tăng nặng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Hiện tại các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Hình phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng đối với Võ Văn Q; 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng đối với Đinh Viết C mà Toà sơ thẩm xử phạt các bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội, hậu quả các bị cáo gây ra cũng như nhân thân các bị cáo. Do đó, nội dung kháng cáo đề nghị tăng hình phạt đối với các bị cáo của đại diện người bị hại không có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Về nội dung kháng cáo yêu cầu bồi thường thiệt hại do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra: Tại các biên bản ghi lời khai trong quá trình điều tra (BL 82, 85), khi điều tra viên hỏi về yêu cầu bồi thường đối với các bị cáo, bà Phan Thị Bích Th là người đại diện theo uỷ quyền của người bị hại đều không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường cho Công ty TNHH M. Tại phiên tòa sơ thẩm (BL 276), bà Th không có yêu cầu bồi thường thiệt hại nên Toà án cấp sơ thẩm không xem xét là đúng pháp luật. Mặt khác, vật chứng của vụ án gồm 250 tấm bảng mạch đèn Led và 34kg dây đồng là tài sản của Công ty TNHH M mà các bị cáo trộm cắp đã bị thu giữ hiện Cục thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng đang tạm giữ. Sau khi xét xử phúc thẩm, bản án có hiệu lực pháp luật, Công ty TNHH M sẽ nhận lại số tài sản này khi có yêu cầu.

Do phần bồi thường thiệt hại không được Toà cấp sơ thẩm xem xét nên cấp phúc thẩm không có cơ sơ để chấp nhận nội dung kháng cáo này của đại diện người bị hại.

[4]. Những phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự;

1. Không chấp nhận kháng cáo của đại diện theo uỷ quyền của người bị hại - Công ty TNHH M, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15, khoản 3 Điều 57, Điều 58 và Điều 65 Bộ luật Hình sự;

- *Xử phạt:* **Võ Văn Q 12 (Mười hai)** tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"* nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **24 (Hai mươi bốn)** tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 15/11/2022).

Giao bị cáo Võ Văn Q cho UBND phường T, quận T1, thành phố Đà Nẵng để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Uỷ ban nhân dân phường T, quận T1, thành phố Đà Nẵng trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

- *Xử phạt:* **Đinh Viết C 09 (Chín)** tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"* nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **18 (Mười tám)** tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 15/11/2022).

Giao bị cáo Đinh Viết C cho UBND phường H2, quận L, thành phố Đà Nẵng để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND phường H2, quận L, thành phố Đà Nẵng trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 (hai) lần trở lên, thì Toà án có thể buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về xử lý vật chứng, án phí không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao – Vụ GĐKT I;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- TAND thành phố Đà Nẵng;
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Sở Tư pháp thành phố Đà Nẵng;
- Cục THADS thành phố Đà Nẵng;
- Cơ quan CSĐT, Phòng HSNV-CA thành phố Đà Nẵng;
- Cơ quan CSTHAHS-CA TP. Đà Nẵng;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: HSVA; LT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Đức Kiên